

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: 52/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa,
đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 6147/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình thông qua Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2021 gồm 48 dự án với diện tích chuyển mục đích là 173,24 ha. Trong đó, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa là 145,22 ha, từ đất rừng phòng hộ là 28,02 ha (*Chi tiết Danh mục các dự án kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa IX, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre thông qua./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TỪ ĐẤT TRỒNG LÚA,
ĐẤT RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE TRONG NĂM 2021**
(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG CỘNG	634,06	145,22	28,02			
I	THÀNH PHỐ BẾN TRE	2,00	2,00				
1	Cầu Rạch Vong	2,00	2,00		Phường 8 và xã Mỹ Thạnh An	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Năm 2023
II	HUYỆN CHÂU THÀNH	45,10	10,43				
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ mời gọi đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (giai đoạn 2)	42,00	9,90		Xã Giao Long, xã An Phước	Ban Quản lý dự án phát triển hạ tầng các khu công nghiệp tỉnh	Năm 2022

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Ban Chỉ huy Quân sự huyện	2,60	0,50		Xã Phú Túc	Bộ Quốc Phòng	Năm 2022
3	Khu hành chính xã Tân Phú	0,50	0,03		Xã Tân Phú	UBND huyện Châu Thành	Năm 2021
III	HUYỆN BÌNH ĐẠI	132,83	14,61	2,05			
1	Dự án Đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền 03 huyện Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	3,21	1,09		Xã Bình Thới, Thạnh Trị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Tháng 7 năm 2023
2	Xây dựng hệ thống cống và đường	0,26	0,17		Thị trấn Bình Đại	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Đại	Tháng 7 năm 2023

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản huyện Bình Đại	81,61	2,56		Xã Định Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tháng 7 năm 2023

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Nhà máy điện gió Bình Đại (xã Thừa Đức, huyện Bình Đại): Trạm biến áp 110kV nhà máy điện gió Bình Đại; Đường dây 110kV đấu nối nhà máy điện gió Bình Đại - Bình Thới (Trạm nâng 35kV/110kV, Trạm ngăn xuất tuyến, Móng trụ đường dây điện 110kV); Cáp ngầm 35kV trên bờ, đấu nối từ Tua bin gió vào Trạm nâng 35kV/110 kV); Cáp ngầm 35kV trên biển, đấu nối từ Tua bin gió vào Trạm nâng 35kV/110 kV); Nhà chuyển đổi cấp.	9,60	1,00	0,15	Xã Thừa Đức, Thới Thuận, Đại Hòa Lộc, Thạnh Phước, thị trấn Bình Đại, Bình Thới	Công ty Cổ phần điện gió Mê Kông	Đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ
5	Dự án nhà máy điện gió V.P.L Bến Tre (Giai đoạn 2)	9,95		1,90	Xã Thừa Đức, Thới Thuận	Công ty cổ phần năng lượng VPL	Đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
6	Nhà máy điện gió Sunpro Bến Tre số 8 (Đường dây 110KV đấu nối nhà máy điện gió Sunpo, Trạm cắt 110KV Bình Đại)	20,00	1,59		Xã Thới Thuận, Thạnh Phước, Đại Hòa Lộc, Bình Thới	Liên danh Sunpro Capital Limited và Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng 3	
7	Đường Đê Tây, huyện Bình Đại	8,2	8,2		Huyện Bình Đại	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Dự kiến 2022
IV	HUYỆN MỎ CÀY NAM	3,60	2,60				
1	Cầu Bình Đông trên ĐH.23, huyện Mỏ Cày Nam	0,60	0,60		Huyện Mỏ Cày Nam	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Dự kiến năm 2022

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Tuyến đường dây 220 kV đấu nối ngắn lộ, xuất tuyến nhà máy điện gió Hải Phong - Các cụm nhà máy điện gió Hải Phong I-V về trạm 220kV Mỏ Cày	3,00	2,00		Xã Minh Đức, Tân Trung, Bình Khánh, Phước Hiệp, Định Thủy, Tân Hội, thị trấn Mỏ Cày	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tân Hoàn Cầu	Chuyển tiếp Nghị quyết 04/NQ-HĐND, có điều chỉnh tên, vị trí
V	HUYỆN THẠNH PHÚ	131,56	21,56	17,79			
1	Trung tâm điều hành nhà máy điện gió Hải Phong, trạm biến áp và các công trình phụ trợ	8,50	1,50	3,50	Xã Thạnh Hải, An Điền, An Qui, Mỹ An, Quới Điền, Đại Điền, Khánh	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tân Hoàn Cầu	Đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Tuyến đường dây đấu nối từ dự án nhà máy điện gió số 5 đến trạm Bình Thạnh, trung tâm điều hành, trạm biến áp và khu phụ trợ Nhà máy điện gió số 5 (giai đoạn 2)	12,00		2,00	Xã Bình Thạnh, An Thuận, An Qui, An Nhơn, An Điền, Giao Thạnh, Thạnh Phong, Thạnh Hải	Công ty Cổ phần Tân Hoàn Cầu Bến Tre	Đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ
3	Nhà máy điện gió Thanh Phong (trạm nâng áp, nhà điều hành, turbine, tuyến đường dây đấu nối, ngăn lộ xuất tuyến)	20,00		0,09	Xã Bình Thạnh, An Thuận, An Qui, An Điền, Thạnh Hải	Công ty Cổ phần năng lượng ECOWIN	Dự án chuyển tiếp có chỉnh sửa ghi rõ các hạng mục; Đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Trạm biến áp, nhà điều hành, tuyến đường dây 220kV đấu nối Nhà máy điện gió Hải Phong - Các Cụm nhà máy điện gió Hải Phong I-V về trạm 220 kV Mỏ Cà	6,00	3,00		Các xã: Thạnh Hải, An Điền, An Nhơn, An Quy, Mỹ An, Quới Điền, Đại Điền, Phú Khánh	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tân Hoàn Cầu	Chuyển tiếp Nghị quyết 04/NQ-HĐND, có điều chỉnh vị trí
5	Dự án điện gió Nexif Energy Bến Tre (giai đoạn 1) và tuyến đường dây đấu nối 22kV/35kV/110kV; cáp ngầm 22kV/35kV; trạm biến áp 110kV; nhà điều hành	8,00	0,25	0,10	Xã Thạnh Hải	Công ty TNHH MTV Nexif Energy Bến Tre	Dự án chuyển tiếp Nghị quyết số 57/NQ-HĐND, có chỉnh sửa ghi rõ các hạng mục; chỉnh sửa địa bàn xã; Đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
6	Dự án điện gió Nexif Energy Bến Tre (giai đoạn 2, 3) và tuyến đường dây đầu nối 22kV/35kV/110kV; cáp ngầm 22kV/35kV; mở rộng trạm 110kV và nhà điều hành	16,50	0,80	0,24	Xã Thạnh Hải	Công ty TNHH MTV Nexif Energy Bến Tre	Năm 2023; Đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ
7	Nhà máy điện gió Thiên Phú (vị trí 3 và vị trí 6); trạm biến áp, nhà điều hành; đường dây đầu nối 22 kV; đường dây 110 kV; đường dây 220 kV	20,84		1,00	Xã Bình Thạnh, An Thuận, An Qui, An Điền, An Nhơn, Giao Thạnh, Thạnh Phong, Thạnh Hải	Công ty Cổ phần đầu tư năng lượng Thiên Phú	Dự án chuyển tiếp Nghị quyết số 57/NQ-HĐND có đăng ký bổ sung diện tích; Đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
8	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp thị trấn Thạnh Phú	10,00	9,70		Thị trấn Thạnh Phú	Công ty TNHH sản xuất thương mại Minh Tường Phát	Dự án chuyển tiếp có điều chỉnh tên, thay đổi chủ đầu tư, nguồn vốn đầu tư do thay đổi chủ trương đầu tư thực hiện dự án (so với Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre)
9	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cải thiện sinh kế cho người dân khu vực Bắc Thạnh Phú, nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu	5,64	5,20		Huyện Thạnh Phú	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre	
10	Trường Trung học cơ sở Tân Phong, huyện Thạnh Phú	0,58	0,11		Xã Tân Phong	UBND huyện	
11	Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 25 (đoạn từ ngã tư nhà thờ Thạnh Phú đến UBND xã Mỹ Hưng)	1,10	0,40		Xã Mỹ Hưng và thị trấn Thạnh Phú	UBND huyện	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
12	Đấu giá quyền sử dụng đất	0,60	0,60		Xã Phú Khánh	UBND huyện	Thửa đất số 295, tờ bản đồ số 11
13	Dự án phát triển du lịch và tâm linh khu vực Cồn Bưng	10,00		9,86	Xã Thạnh Hải	UBND huyện	Đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ
14	Dự án năng lượng tái tạo Marshal Global Bến Tre (Trạm biến áp, nhà điều hành; đường dây đấu nối và cáp ngầm 22kV/35kV; đường dây 110kV/220kV)	11,80		1,00	Xã Thạnh Phong, xã Thạnh Hải	Marshal Global Renewable Power Private Limited	Đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ
VI	HUYỆN GIỒNG TRÔM	24,64	10,77				
1	Nâng cấp mở rộng đường Trũng Sinh	0,34	0,32		Xã Bình Thành	Ngân sách huyện	Năm 2021
2	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.885 đến ĐH.173 (đường bãi pháo)	0,60	0,55		Xã Lương Quới, Phong Năm	Ngân sách huyện	Năm 2021

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới thị trấn Giồng Trôm	23,70	9,90		Thị trấn Giồng Trôm	Nhà đầu tư	
VII	HUYỆN BA TRI	124,57	38,59	8,18			
1	Dự án đầu tư xây dựng chợ và chỉnh trang đô thị mới Cầu Xây, thị trấn Ba Tri	6,41	4,00		Thị trấn Ba Tri	Doanh nghiệp tư nhân Xí nghiệp xây dựng Hồng Trung	Tháng 12 năm 2021
2	Cụm công nghiệp Thị trấn - An Đức	20,80	9,80		Xã An Đức, thị trấn Ba Tri	UBND huyện Ba Tri	Tháng 12 năm 2023
3	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp An Hòa Tây	50,00	9,80		Xã An Hòa Tây	Công ty TNHH đầu tư Khu công nghiệp Thiên Phúc	Tháng 12 năm 2023
4	Khu trung tâm xã và mở rộng chợ An Ngãi Trung	4,34	4,34		Xã An Ngãi Trung	Mời gọi nhà đầu tư	Tháng 12 năm 2022

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Dự án đường giao thông, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Ba Tri, Bến Tre (chỉ thu hồi đường giao thông)	0,92		0,92	Xã An Thủy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tháng 12 năm 2021; đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ
6	Khu dân cư An Thủy	25,20		7,26	Xã An Thủy	Công ty TNHH TMXD Hiệp Hòa Phát	Tháng 12 năm 2023; đất rừng chuyển mục đích sử dụng là đất rừng phòng hộ
7	Đường ĐX 03	0,70	0,70		Xã Mỹ Chánh	UBND huyện Ba Tri	Tháng 12 năm 2021
8	Sân vận động Mỹ Chánh	1,80	1,80		Xã Mỹ Chánh	UBND xã Mỹ Chánh	Tháng 12 năm 2022
9	Doanh trại cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực huyện Ba Tri	0,60	0,60		Xã An Bình Tây	Công an tỉnh Bến Tre	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
10	Nhà máy điện gió Bảo Thạnh	13,80	7,55		Xã Bảo Thạnh, Phước Ngãi, Phú Lễ, An Bình Tây, thị trấn Ba Tri	Công ty Envision Energy Singapore Pte Ltd. Công ty Envision Energy Viet Ben Wind Power Investment Pte. Ltd	
VIII	HUYỆN MỎ CÀY BẮC	26,67	5,36				
1	Trạm 110kV Thanh Tân và nhánh rẽ đầu nối	0,46	0,46		Xã Tân Thành Bình	Tổng công ty Điện lực miền Nam	
2	Cụm công nghiệp (giai đoạn 2)	24,00	3,00		Xã Tân Thành Bình	UBND huyện	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	Dự án mở rộng kho vũ khí đạn - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre	2,21	1,90		Xã Tân Phú Tây	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Theo Công văn số 3260/UBND-KT ngày 5/7/2019 và Công văn số 4494/UBND-TCĐT ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Bến Tre
IX	LIÊN HUYỆN	143,09	39,30				
1	Đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền nối liền 03 huyện Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú (giai đoạn 2)	23,19	9,60		Huyện Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Dự kiến năm 2023

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Đường dây 110 kV Ba Tri - 110 kV Bình Thạnh	0,90	0,30		Xã An Bình Tây, An Đức, An Hiệp và thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri; Xã Mỹ An, Mỹ Hưng, An Thạnh, Bình Thạnh và thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú	Tổng công ty Điện lực miền Nam	
3	Đường vào cầu Rạch Miễu 2, chiều dài tuyến qua địa bàn tỉnh Bến Tre khoảng 9,5km.	57,00	9,90		Huyện Châu Thành; thành phố Bến Tre	Bộ Giao thông vận tải	Năm 2022
4	Xây dựng đường từ cảng Giao Long đến khu công nghiệp Phú Thuận (ĐT.DK.07)	25,00	9,70		Huyện Châu Thành - Bình Đại	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Dự kiến năm 2025

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
5	Đường giao thông kết hợp đê bao ngăn mặn liên huyện Mỏ Cày Nam - Thạnh Phú	37,00	9,80		Huyện Mỏ Cày Nam - Thạnh Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Dự kiến năm 2023